

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05052022/NQ-ĐHĐCĐ

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 4: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 6: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021 cho cổ đông hiện hữu với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;



Điều 7: Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 8: Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 10: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 12: Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

Điều 14: Thông qua Danh sách ứng cử viên và Kết quả trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 với 4.292.546 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết; Kết quả trúng cử như sau:

a. Thành viên HĐQT

Stt	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Khương Đức Cường	4.288.443	99.9%
2	Ông Khuru Chí Cường	4.302.243	100.22%



Stt	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
3	Ông Nguyễn Đăng Duy Hải	4.292.243	99.99%
4	Ông Huỳnh Đình Thành	4.287.263	99.87%

b. Thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Duy Bình	4.292.551	100%
2	Bà Nguyễn Ngọc Diễm	4.292.546	100%
3	Ông Ngô Việt Phương	4.292.545	100%

Điều 15: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 05/05/2022

Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (để b/c).
- Lưu VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN TUẤN MINH




Số: 05052022/BBH-ĐHĐCĐ.MHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 0305173769

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 30 phút, ngày 05/05/2022.

C. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 - 272 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 08/04/2022).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban tổ chức tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban tổ chức tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|--|------------|
| - Ông Trần Tuấn Minh - Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Huỳnh Đình Thành – Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Quang Hải – Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Khưu Chí Cường – Tổng giám đốc | Thành viên |

2. Ban Thư ký:

- | | |
|--------------------------------|------------|
| - Bà Cao Thị Phương – TP. HCNS | Trưởng ban |
|--------------------------------|------------|

3. Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Bà Hồ Thị Huỳnh Giao | Trưởng ban |
| - Ông Lê Diệu Trung | Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Kim Ngân | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Bà Hồ Thị Huỳnh Giao | Trưởng ban |
| - Ông Lê Diệu Trung | Thành viên |

- Bà Phạm Thị Kim Ngân

Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Hồ Thị Huỳnh Giao báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (09h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự đại hội là **22** Cổ đông, đại diện cho **4.292.690** cổ phần, chiếm **81.17%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là **17** Cổ đông, đại diện cho **4.043.513** cổ phần, chiếm **76.46%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là **05** Cổ đông, đại diện cho **249.177** cổ phần, chiếm **4.71%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022
 - Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022
 - Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2021, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2022
 - Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022
 - Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022
 - Tờ trình về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
 - Tờ trình thay đổi địa điểm trụ sở chính

- Tờ trình về báo cáo miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024
- Tờ trình danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024

5. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024

Trưởng Ban kiểm phiếu đã giới thiệu Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024, hướng dẫn cách thức biểu quyết và đọc tờ trình về Danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2020 – 2024;

H. Đại hội thảo luận và biểu quyết:

Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông thảo luận về nội dung các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội.

Ý kiến của cổ đông: Không có các ý kiến khác hoặc phản biện về các nội dung báo cáo và tờ trình đã trình bày trong hội nghị.

Đến 11h 20 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội),

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 17 Cổ đông, đại diện cho 4.043.513 cổ phần, chiếm 76.46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là 05 Cổ đông, đại diện cho 249.177 cổ phần, chiếm 4.71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

I. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận, bầu cử và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 4.292.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 4.292.546 Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Cổ phần

05
CỔ
CỔ
INH
/

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

4. Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

6. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021 cho cổ đông hiện hữu

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

7. Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

8. Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

10. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

12. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

13. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

14. Thông qua Danh sách ứng cử viên và danh sách trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: **4.292.546** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %**/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **4.292.546** Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** Cổ phần

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

a. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Khương Đức Cường	4.288.443	99.9%
2	Ông Khru Chí Cường	4.302.243	100.22%
3	Ông Nguyễn Đăng Duy Hải	4.292.243	99.99%
4	Ông Huỳnh Đình Thành	4.287.263	99.87%

b. Thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Duy Bình	4.292.551	100%
2	Bà Nguyễn Ngọc Diễm	4.292.546	100%
3	Ông Ngô Việt Phương	4.292.545	100%

J. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc vào hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 05 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản, gửi Ủy ban chứng khoán Việt Nam 01 bản, gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

THƯ KÝ

CAO THỊ PHƯƠNG

CHỦ TỌA



TRẦN TUẤN MINH

Số: 05052022/BC-HĐQT.MHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Như chúng ta đã biết, tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2021 đã diễn ra không khả quan do ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch Covid 19. Việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài trong quý III/2021 đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế do các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt.

Trong bối cảnh kinh tế với nhiều biến động và ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh Covid-19 của năm 2021, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã không ngừng nỗ lực trong mọi mặt hoạt động để đối phó với những thách thức về doanh thu, nguồn nguyên liệu cũng như những khó khăn về tài chính. Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2021 gồm 5 thành viên như sau:

1. Ông Trần Tuấn Minh - Chủ tịch
2. Ông Phạm Vĩnh Đức - Thành viên
3. Ông Lê Tấn Quốc - Thành viên
4. Ông Nguyễn Quang Hải - Thành viên
5. Ông Võ Quốc Toàn - Thành viên

Các thành viên HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021



- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2021, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà xưởng Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

- Theo nghị quyết **08012021/NQ-ĐHĐCĐ/MHL**, kế hoạch chia cổ tức từ 3%-5%.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tờ trình số 08012021-02-TT/HĐQT.MHL về việc sử dụng 6.423.643.313 đồng Quỹ đầu tư phát triển Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể Công ty đã sử dụng: **4.423.590.016 đồng** (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu không trăm mười sáu đồng) sử dụng vào chi phí di dời nhà máy sản xuất từ quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh đến huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương và địa điểm kinh doanh dời từ quận Bình Tân đến huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2021

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2021 là 270.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 100.000.000 đồng (10.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên HĐQT : 170.000.000 đồng (5.500.000 đồng/người/tháng)

Do tình hình dịch Covid-19 và giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đồng thuận tạm ngưng chi trả thù lao cho HĐQT và BKS từ tháng 08/2021

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021



Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

5. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ:

Chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên do nhà đầu tư không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trái phiếu đúng hạn, dẫn đến hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty chưa đáp ứng điều kiện của Luật Chứng khoán.

6. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2021 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên kết quả kinh doanh không được khả quan do nhiều yếu tố rủi ro của dịch bệnh. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Công tác phát triển kinh doanh:
 - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty nhằm đảm bảo lượng hàng tồn kho.
 - Không ngừng củng cố và duy trì thị phần, nắm bắt kịp thời những chuyển dịch xu hướng thị trường nhằm tiếp cận đúng các nhu cầu trọng tâm của các khách hàng tiềm năng.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2022 được đánh giá là một năm có nhiều thay đổi khi tỷ lệ người được tiêm phòng Covid-19 trên cả nước cao, chính sách mở cửa nền kinh tế cũng như kích thích đầu tư của chính phủ sẽ tạo cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, yếu tố rủi ro và cơ hội cùng song hành do ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19 sẽ dẫn đến sự cạnh tranh về giá và sự mất cân đối trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiệm vụ quan trọng của công ty trong năm 2022 là duy trì mọi hoạt



động kinh doanh và mở rộng thêm mảng kinh doanh thương mại một cách hiệu quả; tiếp tục kiểm soát rủi ro biến động giá khi cuộc khủng hoảng năng lượng trên thế giới sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban giám đốc, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2022, cụ thể:

- Đối với ngành hàng ống inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có.
- Mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng thép cuộn, thép xây dựng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1.	<i>Doanh thu thuần</i>	600 tỷ
2.	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	30 tỷ

Kính thưa quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu:

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt cho HĐQT Công ty tôi xin trân trọng cảm ơn đến các quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu, khách hàng đã ủng hộ Công ty trong những năm qua. Xin chúc các quý vị cổ đông và quý vị đại biểu sức khỏe, mã đáo thành công và hạnh phúc.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, tôi xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình Kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2021 đã diễn ra không khả quan do đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 dẫn đến việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội. Theo Tổng cục Thống kê thì GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58%. Bên cạnh đó, Kinh tế Xã hội của Việt Nam còn đối diện với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và nguồn lao động, thời tiết diễn biến phức tạp do bão lũ ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Thị trường thép toàn cầu cũng đã trải qua những thay đổi khi Trung Quốc điều chỉnh các yêu cầu đối với nguyên liệu thô, đồng thời thực hiện các bước cắt giảm sản lượng trong khi các nhà sản xuất thép phải đối mặt với chi phí sản xuất cao hơn. Giá nguyên liệu thép liên tục điều chỉnh tăng kể từ cuối năm 2021. Tuy nhiên giá bán của các doanh nghiệp sản xuất hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt, ngoài ra không loại trừ khả năng giá thép có thể sẽ còn tiếp tục biến động kéo dài trong năm 2022.



II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau

- Năm 2021 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nói riêng do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra ở hầu hết các quốc gia dẫn đến tiến độ xuất/nhập hàng hóa bị đình trệ hoặc dèi ngày xuất hàng nghiêm trọng. Bên cạnh đó việc thực hiện giãn cách xã hội trong thời điểm sau khi tăng đột biến giá thép dẫn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đã đề ra.
- Tuy có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng trong giai đoạn dịch như thực hiện sản xuất 3 tại chỗ, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao.
- Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%, thêm vào đó, tình hình giãn cách xã hội kéo dài đã khiến nhu cầu ống thép không gỉ giảm nghiêm trọng ảnh hưởng đến doanh số của ngành hàng ống Inox. Trong bối cảnh kinh tế năm 2021, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2021/ KH 2021
1	Doanh thu thuần	400 tỷ	330.95 tỷ	82.74 %
2	Lợi nhuận sau thuế	5 tỷ	(20.7) tỷ	

Năm 2021 Doanh thu công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận như kế hoạch. Nguyên nhân chính là doanh số bán ra sụt giảm nghiêm trọng trong suốt thời gian giãn cách xã hội kéo dài.

Ngoài ra chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng hơn so với năm trước cũng một phần ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2021 không đạt như mong đợi.

2. Nhận xét, đánh giá

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành trong thời gian dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề nhất cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Nhận định về thị trường ống thép không gỉ trong năm 2022, với doanh số kế hoạch khoảng 300 tỷ trong khi áp lực cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt ở khu vực Đông Nam Á, khi các nhà máy thép dự kiến sẽ tăng công suất sau thời gian dài giãn cách xã hội vì dịch Covid-19. Để duy trì được thế cạnh tranh về giá, doanh nghiệp chấp nhận việc giảm bớt biên lợi nhuận và mở rộng thêm mảng kinh doanh thương mại thép với doanh số khoảng 300 tỷ nữa. Đây được xem là biện pháp nhằm vừa gia tăng thêm lợi nhuận vừa mở rộng được thêm mảng kinh doanh thương mại.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2022 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2022 Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>600 tỷ</i>
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>30 tỷ</i>

3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra

- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính báo cáo Quý cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC



KHUU CHÍ CƯỜNG





CTCP MINH HỮU LIÊN
Số: 05052022/BC-BKS.MHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Chương X điều 36 và điều 37 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2021.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên sau khi đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán và xác nhận.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

a. Nhân sự của Ban kiểm soát

- Năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 03 người:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân Trưởng ban

Bà Hồ Thị Huỳnh Giao Thành viên

Ông Huỳnh Trung Hiếu Thành viên

- Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty.



- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH (VND)	THỰC HIỆN (VND)
Thù lao Ban Kiểm Soát	186.000.000	133.500.000

b. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Trong năm Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

- Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Xem xét, đánh giá các hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị cũng như việc chấp hành quy định của Nhà nước trong năm 2021.
- Ban Kiểm soát cũng tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến đóng góp kịp thời với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

c. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2021

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2021.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/09/2021.
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập, kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2021 để đảm bảo các Báo cáo tài chính được lập theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến Báo cáo tài chính (nếu có) và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.
- Kiểm tra rà soát các quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Thẩm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

- Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại trong hoạt động của Công ty.
- Hầu hết các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã được triển khai. Tuy nhiên, riêng nội dung phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ để tăng vốn hoạt động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2021 vẫn chưa triển khai được phương án phát hành đã thông qua. Ban Kiểm soát thống nhất và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021

a. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 là phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành 04 Nghị quyết Hội đồng Quản trị để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và quản lý các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với số thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Trần Tuấn Minh	4/4	100%	
Ông Lê Tấn Quốc	4/4	100%	
Ông Nguyễn Quang Hải	4/4	100%	
Ông Phạm Vĩnh Đức	2/4	50%	Không nêu rõ lý do
Ông Võ Quốc Toàn	1/4	25%	Không nêu rõ lý do

- Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban điều hành. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - + Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
 - + Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau: *“Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2021 (niên độ kế toán từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/09/2021)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH 2021/ KH 2021
1.	Doanh thu thuần	400,00 tỷ	330,95 tỷ	82,74%
2.	Lợi nhuận sau thuế 2021	5,00 tỷ	(20,7) tỷ	(414,00)%

Năm 2021 là một năm hoạt động khó khăn của ngành thép trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên cũng không nằm ngoại lệ do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dẫn đến việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất cũng như doanh số bán hàng. Ngoài ra, thị trường sắt thép cạnh tranh gay gắt do giá nguyên liệu thép liên tục

điều chỉnh tăng kể từ cuối năm 2020. Trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn này, công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng trong giai đoạn dịch như thực hiện sản xuất 3 tại chỗ, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao. Kết quả là, Doanh thu chỉ đạt 83% so với kế hoạch nhưng do chi phí sản xuất, vận hành không giảm tương ứng nên Lợi nhuận sau thuế âm 20,7 tỷ đồng.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	30/09/2021	30/09/2020
I/	Cơ cấu tài sản	%		
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		71,22%	68,92%
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		28,78%	31,08%
II/	Cơ cấu nguồn vốn	%		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		83,87%	73,97%
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		16,13%	26,03%
III/	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần		
1	Khả năng thanh toán nhanh		0,96	1,10
2	Khả năng thanh toán hiện hành		0,30	0,43
IV/	Tỷ suất lợi nhuận	%		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-8,68%	0,34%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		-6,25%	0,18%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		-56,20%	1,30%

Các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty năm 2021 giảm so với năm 2020 đặc biệt là các tỷ số về lợi nhuận. Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn vẫn ở mức tương đối cao, chỉ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn nằm ở mức thấp.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

6. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính vào ngày 30/09/2021.

b. Khuyến nghị

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2022 để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Năm 2022 Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2020.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.01/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2021, Hội đồng Quản Trị xin đề trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022 xem xét để:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kèm theo báo cáo tổng kết của Ban kiểm soát
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021 cho cổ đông hiện hữu
- Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2022



1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên như sau:

Doanh thu thuần	:	330,95 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	-20,7 tỷ đồng

2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021 cho cổ đông hiện hữu

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (đồng)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 30/09/2021, trong đó:	-19.602.588.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2020	1.098.209.761
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm tài chính 2021	-20.700.798.520
Trích lập các quỹ	

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (đồng)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
- Quỹ đầu tư phát triển	0
Chia cổ tức (*)	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2021	-19.602.588.759

(*) Năm 2021, theo Nghị quyết số 08012021/NQ-ĐHĐCĐ/MHL ban hành ngày 08/01/2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua kế hoạch dự kiến chi trả cổ tức 3-5%. Tuy nhiên, do kết quả lợi nhuận âm nên không thực hiện.

3. Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2022

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu thuần	600 tỷ
2	Lợi nhuận sau thuế	30 tỷ

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét vấn đề nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HDQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU
 LIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.02/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2021, Hội đồng Quản Trị xin đề trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022 xem xét để **Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm tài chính 2021 và kế hoạch chi năm 2022** như sau:

Trong năm tài chính 2021, Công ty đã thực hiện việc chi thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	570.000.000	403.500.000
Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát	300.000.000	
Thưởng cho Hội đồng quản trị nếu đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 (5% lợi nhuận sau thuế)	250.000.000	
TỔNG CỘNG	1.120.000.000	403.500.000



Kế hoạch chi Thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
Thù lao HĐQT	360.000.000 đồng
• Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/tháng
• Thành viên HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
Thù lao BKS	150.000.000 đồng
• Trưởng BKS	4.500.000 đồng/tháng

Chỉ tiêu	Số tiền
• Thành viên BKS	4.000.000 đồng/tháng
Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS	300.000.000 đồng
Tổng cộng	810.000.000 đồng

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN TUẤN MINH



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.03/TT-HDQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Trong năm tài chính 2021, dưới sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là một trong năm đơn vị kiểm toán – để thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đảm bảo việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán và các nguyên tắc minh bạch, công khai của các báo cáo tài chính Công ty.

Hội đồng Quản Trị xin đệ trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTTC, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN TUẤN MINH

CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.04/TT-HDQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, Hội đồng quản trị (HDQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên với các nội dung theo Phụ lục đính kèm;
2. Giao HDQT ban hành toàn văn Điều lệ để cập nhật các nội dung sửa đổi nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTCC, HDQT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 05 tháng 05 năm 2022)

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Định Nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2011). - "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán. - "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán. 	<p>c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;</p> <p>f. " Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p> <p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán</p> <p>k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p>	<p>Cập nhật quy định pháp luật hiện hành. Bổ sung định nghĩa Sở Giao dịch Chứng khoán, Cổ đông sáng lập</p>
2.	Chương 2, Điều 2	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Sửa lại câu chữ</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
3.	Điều 3		Bổ sung nội dung: Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc bổ sung hoặc thu hẹp các ngành nghề kinh doanh và đăng ký ngành, nghề theo quy định của Pháp luật.	Bổ sung nội dung này để Công ty có thể linh hoạt để xuất thay đổi ngành nghề hoạt động kinh doanh
4.	Khoản 2 Điều 6	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi luật dẫn chiếu
5.	Khoản 4 Điều 6	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Trường hợp chứng nhận cổ phiếu hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;	Bổ sung thêm khoản 4 trường hợp cổ phiếu bị mất, hư hỏng (Điều lệ mẫu TT116)

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
6.	Điểm b, c Khoản 2 Điều 11	Điều 11. Quyền của cổ đông b) Nhận cổ tức c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan	b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Điều 11. Quyền của cổ đông b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;	b) Bổ sung thêm ý để làm rõ quy định c) Bổ sung thêm dẫn chiếu cụ thể phù hợp với quy định
7.	Điểm h Khoản 2 Điều 11	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;	Thay đổi dẫn chiếu Điều 129 -> Điều 132 Luật Doanh nghiệp
8.	Khoản 3 Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24. và Điều 38.2; b. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo	Bỏ Điểm a, bổ sung thêm quyền của cổ đông sở hữu từ 5% trở lên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

MINH HUU LIEN JOINT STOCK COMPANY

41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM
ĐT: 84.028.6287.4071 Fax: 84.028.6287.4081 Web: www.minghuulien.com.vn

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
9.	Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cử ứng cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	Bổ sung thêm quyền của nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
10.	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p>		<p>Điều 12. 3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 3 theo quy định tại Khoản 2 Điều 119 Luật DN 2020</p>
11.	<p>Khoản 1 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Bổ sung thêm thời hạn tối đa gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
12.	<p>Khoản 2 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối. Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các liên quan</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối. Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự Đại hội đồng cổ đông để giải thích các nội dung liên quan theo quy định tại Thông tư 116</p>
13.	<p>Khoản 3 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.4 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu tại Điều lệ</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
14.	Khoản 4 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>	Thay đổi dẫn chiếu Luật DN

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
15.	Khoản 4 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung thêm mục e khoản 4 theo Thông tư 116
16.	Khoản 1 Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật DN 2020
17.	Khoản 2 Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được	Sửa đổi theo quy định tại điều 138 Luật DN 2020; Thay đổi dẫn chiếu tại Điều lệ và sửa đổi giá trị tài sản theo quy định tại Điều 167 Luật DN 2020

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
18.	Khoản 3 Điều 16 Thay đổi các quyền	Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Thay đổi dẫn chiếu tại Điều lệ
19.	Khoản 2 Điều 18 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 16: Thay đổi các quyền 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20. Điều 18 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Điều 16 : Thay đổi các quyền 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18,19 và 20 Điều lệ này. Điều 18 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; đ. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;	Thay đổi bổ sung khoản a, đ, e, g theo thông tư 116

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
20.	Khoản 3 Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	g. Các công việc khác phục vụ đại hội. Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm : a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	Thay đổi bổ sung khoản 3 điều 18 theo thông tư 116

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
21.	<p>Khoản 4 Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Điều 18 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu tại Điều lệ và sửa đổi theo thông tư 116</p>
22.	<p>Khoản 5 Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu;</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu tại Điều lệ và sửa đổi, bổ sung theo thông tư 116</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	đồng cổ đồng		d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
23.	Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đồng, chương trình hợp, và thông báo hợp Đại hội đồng cổ đồng	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chỉnh thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung khoản 7 điều 18 theo thông tư 116

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
24.	Điều 22 Biên Bản hợp Đại hội đồng cổ đồng	Điều 22. Biên bản họp đại hội cổ đông	Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp đại hội cổ đông, 5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung nội dung về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại thông tư 116
25.	Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đồng:	Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;	Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy	Bổ sung thêm nhóm cổ đông theo quy định Điều 151 Luật DN 2020 và điều chỉnh lại câu chữ cho phù hợp.

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
26.	Khoản 3 Điều 24 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	<p>Điều 24 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	<p>định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>Điều 24 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	Bổ sung quy định về các trường hợp không đủ số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử theo quy định

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
27.	<p>Điểm (i) Khoản 4 Điều 24</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 24 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4.</p> <p>(i) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 24 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4.</p> <p>(i) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu phù hợp với quy định hiện hành</p>
28.	<p>Khoản 1 Điều 25</p> <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng</p> <p>Quản trị</p>	<p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 154 Luật DN 2020</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
29.	Điểm c Khoản 4 Điều 26 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 4 c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 135.2, 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);	chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Điều 26 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 4 c. Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 138.2, 167.1, 167.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);	Thay đổi dẫn chiếu phù hợp với quy định hiện hành

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
30.	Khoản 8 Điều 29 Các cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 29 Các cuộc họp Hội đồng quản trị Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế	Điều 29 Các cuộc họp Hội đồng quản trị Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Bổ sung thêm trường hợp triệu tập cuộc họp lần 02 khi không đủ số thành viên dự họp đợt 01 theo quy định tại Điều 157 Luật DN 2020
31.	Khoản 16 Điều 29	Điều 29 Các cuộc họp Hội đồng quản trị 16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những	Điều 29 Các cuộc họp Hội đồng quản trị 16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà	Bổ sung thêm quy định về số lượng thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị tối thiểu (Thông tư 116)

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị</p>	
32.	<p>Khoản 1 Điều 30 Người Phụ trách Công ty</p>	<p>Điều 30 Người Phụ trách Công ty: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm</p>	<p>Điều 30 Người Phụ trách Công ty: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm</p>	<p>Bổ sung thêm chức vụ có thể đảm nhiệm đối với Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại điều 218 Nghị định 155/2020</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
33.	Khoản 3 Điều 32 Người điều hành doanh nghiệp	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	Điều 32 Người điều hành doanh nghiệp: 3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Bổ sung thêm khoản 3 về quy định hoạch toán chi phí lương của người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều 163 Luật DN 2020
34.	Khoản 1 Điều 38 Thành viên Ban Kiểm soát	Điều 38 Thành viên Ban kiểm soát Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chi định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Điều 38 Thành viên Ban kiểm soát Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chi định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Bổ sung quy định về điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 286 Nghị định 155

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
35.	<p>Khoản 1 Điều 39 Ban Kiểm soát</p>	<p>Điều 39 Ban kiểm soát Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Điều 39 Ban Kiểm soát Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104 và Điều 105 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu phù hợp với quy định hiện hành</p>
36.	<p>Khoản 1 Điều 40 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>Điều 40 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 38.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Điều 40 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 38.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sao chụp số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy</p>	<p>Bổ sung và làm rõ các tài liệu, nội dung nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần trở lên có quyền tra cứu, xem xét, trích lục, sao chụp (Thông tư 116)</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
37.	Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	Bỏ điều 45 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Pháp luật hiện hành không có quy định bắt buộc phải trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
38.	Khoản 1 Điều 52 Con dấu	Điều 52 Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc tại cơ sở khắc dấu theo quy định của luật pháp	Điều 51 Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của luật pháp	Sửa lại số thứ tự Điều, bổ sung trường hợp chữ ký điện tử

TP. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH

CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.05/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung****thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát CTCP Minh Hữu Liên****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Hữu Liên;
- Nghị quyết HĐQT số 16032022.01/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 03 năm 2022; Nghị Quyết HĐQT số 29032022.02/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 03 năm 2022; Nghị quyết HĐQT số 12042022/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2022;
- Đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Tuấn Minh, Ông Lê Tấn Quốc, Ông Võ Quốc Toàn, Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân, Bà Hồ Thị Huỳnh Giao, Ông Huỳnh Trung Hiếu;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024 đối với:

- Ông Trần Tuấn Minh, chủ tịch HĐQT;
- Ông Lê Tấn Quốc – Thành viên HĐQT;
- Ông Phạm Vĩnh Đức – Thành viên HĐQT
- Ông Võ Quốc Toàn - Thành viên HĐQT

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 đối với:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân – Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Hồ Thị Huỳnh Giao – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát



3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 04 người

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 03 người

- Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT, BKS và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;

- Lưu KTTC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN TUẤN MINH



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.06/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH**V/v thông qua thay đổi địa điểm Trụ sở chính**

Để đạt hiệu quả kinh doanh và đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao, sau khi xem xét đề xuất của Ban Tổng Giám đốc về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty nhằm tiết giảm chi phí quản lý và kiện toàn bộ máy tổ chức, Hội Đồng Quản Trị công ty kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty như sau:

- Chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính từ số 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh sang số 19A Thích Minh Nguyệt, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chấp thuận việc sửa đổi nội dung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;
- Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN TUẤN MINH

CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.07/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Căn cứ Nghị quyết số 25042022/NQ-HĐQT ngày 25/04/2022 về việc thông qua Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 đưa ra bầu tại Đại hội lần này cụ thể như sau:

A. Danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024:

1. Ông Huỳnh Đình Thành
2. Ông Khuru Chí Cường
3. Ông Khương Đức Cường
4. Ông Nguyễn Đăng Duy Hải

B. Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024:

1. Ông Ngô Việt Phương
2. Ông Trần Duy Bình
3. Bà Nguyễn Ngọc Diễm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05052022.08/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Căn cứ nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Nhằm bổ sung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên theo Phương án chào bán đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN MINH

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 04/2022

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Phương án chào bán

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Vốn điều lệ hiện tại	54.309.230.000 (Năm mươi tư tỷ, ba trăm lẻ chín triệu, hai trăm ba mươi triệu) đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.430.923 cổ phần
Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
Tổng số cổ phiếu chào bán	Tối đa 10.000.000 cổ phần, tương đương 184% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	Tối đa 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán	15.430.923 cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán	154.309.230.000 (Một trăm năm mươi tư tỷ, ba trăm lẻ chín triệu, hai trăm ba mươi triệu) đồng
Mục đích chào bán	Tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phần

- Tiêu chí cụ thể lựa chọn nhà đầu tư chào bán - Nhà đầu tư được chào bán là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài thỏa mãn điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty, có thể hỗ trợ Công ty trong quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, phát triển các sản phẩm dịch vụ.
- Có cam kết hợp tác với Công ty trong thời gian ít nhất 01 năm.
- Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Thời gian dự kiến chào bán Dự kiến trong quý II năm 2022 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo
- Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

2. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Công ty thụ hưởng : Công ty cổ phần Minh Hữu Liên
 Số tài khoản : 006686868
 Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội – Phòng Giao dịch quận 8
 Mục đích sử dụng : Nhận tiền mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được dùng để bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền (tỷ đồng)
1	Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh	80

STT	Mục đích	Số tiền (tỷ đồng)
2	Chi phí vận hành quản lý sản xuất kinh doanh.	20
	TỔNG CỘNG	100

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kết quả chào bán thực tế;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:
 - Quyết định thời điểm chào bán cổ phần, số lượng cổ phiếu chào bán, giá chào bán và các điều kiện chào bán cổ phần riêng lẻ cho các NĐT phù hợp với phương án nêu tại phần I và quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông;
 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành, tiến hành các thủ tục pháp lý;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của Pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
 - Phê duyệt chi tiết các văn bản liên quan đến giao dịch giữa Công ty và các Nhà đầu tư;
 - Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
 - Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM nhằm thực hiện việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với vốn điều lệ mới theo quy định


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Trần Tuấn Minh